

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 21/2024/HNGĐ-PT

Ngày: 23/8/2024

V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Trường.

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Bà Phạm Thị Mai Hoa.

Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Ông Nguyễn Văn Tường - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 23 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 23/2024/TLPT-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2024 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

Do bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 12/2024/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Ninh Giang bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2024/QĐ-PT ngày 09/8/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đào Thị H, sinh năm 1995.

ĐKKHKT: Thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương;

Chỗ ở hiện nay: Thôn M, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương; Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Bùi Xuân T, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương; Có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án.

3. *Người kháng cáo:* Anh Bùi Xuân T; Có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ly hôn, các tài liệu có trong hồ sơ và quá trình giải quyết, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị H và anh Bùi Xuân T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương ngày 22/9/2021. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Theo chị H trình bày nguyên nhân do anh chị thường xuyên bất đồng quan điểm dẫn đến vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, không tìm được tiếng nói chung. Anh T thường xuyên chơi bời, không tu chí làm ăn, không chăm lo cho mẹ con chị, nhiều lần đánh đập, chửi bới chị vô cớ. Do chán nản nên chị đã bế con về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 9/2023 đến nay không đoàn tụ được. Anh T cũng xác định mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm, bất đồng trong cách sống, cách sinh hoạt trong gia đình cũng như trong việc nuôi dưỡng con cái. Anh và gia đình nhiều lần khuyên bảo nhưng chị H không thay đổi. Thời gian chị H bỏ về nhà mẹ đẻ ở anh đã 02 lần đến gặp và nói chuyện để vợ chồng về đoàn tụ nhưng chị H cương quyết không về. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 9/2023 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị được ly hôn anh T. Anh T mong muốn vợ chồng về đoàn tụ để nuôi con nên không đồng ý ly hôn. Chị H cương quyết xin ly hôn, anh đồng ý với điều kiện anh được nuôi dưỡng con chung.

+ Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Bùi Thị G, sinh ngày 18/4/2022. Khi vợ chồng sống ly thân con ở với chị, chị đã tạo điều kiện cho anh đón con về chơi với bố và bà nội nhưng sau đó anh T không đưa con về cho chị nuôi dưỡng, chị đến đón con thì gia đình anh T khóa cửa không cho chị đón. Do con còn nhỏ nên chị đề nghị được trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi và tự nguyện không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T xác định do con chung ốm yếu nên anh đã đón con về chăm sóc, nuôi dưỡng. Do chị H không có phương pháp chăm sóc con tốt nhất nên anh không cho chị H đón con về nuôi. Anh đề nghị được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi và tự nguyện không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Chị Đào Thị H và anh Bùi Xuân T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 12/2024/HNGĐ-ST ngày 21/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương căn cứ Điều

51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Đào Thị H ly hôn anh Bùi Xuân T.

2. *Về quan hệ con chung*: Xử giao cho chị Đào Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Bùi Thị G, sinh ngày 18/4/2022 cho đến khi đủ 18 tuổi (thành niên); Chấp nhận sự tự nguyện của chị Đào Thị H về việc không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Bùi Xuân T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo, quyền thỏa thuận thi hành án theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 21/6/2024 anh Bùi Xuân T kháng cáo bản án của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Bùi Thị G, sinh ngày 18/4/2022 cho đến khi đủ 18 tuổi (thành niên).

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh T vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, ngoài ra anh không kháng cáo nội dung nào khác. Chị Đào Thị H không nhất trí nội dung kháng cáo của anh T, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận kháng cáo của anh Bùi Xuân T.

- Giữ nguyên bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 12/2024/HNGĐ-ST ngày 21/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

- Anh Bùi Xuân T phải chịu 300.000đ án phí phúc thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, nghe ý kiến trình bày của đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của anh Bùi Xuân T trong thời hạn luật định nên kháng cáo hợp lệ được cấp phúc thẩm xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

Xét nội dung kháng cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Đào Thị H làm tại Công ty TNHH Đ ở khu công nghiệp V, tại xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương, chị làm hành chính, không làm thứ 7, chủ nhật. Anh T làm tại Công ty S ở khu công nghiệp Đ nên đều có thu nhập ổn định, có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh chị cùng có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là hoàn toàn chính đáng. Mặc dù anh T không làm thứ 7, chủ nhật nhưng anh có làm ca đêm, hơn nữa trong khoảng thời gian nuôi con, chị H tạo điều kiện để anh được thăm nom con chung, đón con về chơi với bố và bà nội. Nhưng anh T đã lạm dụng quyền thăm nom con chung giữ con lại không cho về với chị H và ngăn cản chị đón con trong khi cháu Bùi Thị G vẫn còn nhỏ, chưa đủ 36 tháng tuổi. Anh T kháng cáo cho rằng chị H mắc bệnh thiếu máu nên không đủ điều kiện sức khỏe, chị và gia đình không có đủ thời gian để chăm con nên đã gửi con đi trẻ khi con chưa đủ 24 tháng tuổi, có điều kiện kinh tế chưa tốt, thiếu tinh thần trách nhiệm khi trông con làm con bị trầy xước da và bị ốm... nhưng trên thực tế chị H có đủ sức khỏe để đi làm công ty, chị có thu nhập ổn định, có đủ điều kiện để nuôi con và gửi con đi trẻ theo đúng độ tuổi. Cháu G vẫn còn nhỏ và đang trong độ tuổi hiếu động nên không tránh khỏi những lúc bị ngã, ốm. Hiện tại cháu Bùi Thị G dưới 36 tháng tuổi, Tòa án cấp sơ thẩm giao cháu cho chị Đào Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Anh T trình bày không phù hợp với thực tế và không đưa ra được chứng cứ chứng minh nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh T.

[3] Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của anh Bùi Xuân T không được chấp nhận nên anh T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, cấp phúc thẩm không xem xét và có hiệu lực kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của anh Bùi Xuân T. Giữ nguyên Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 12/2024/HNGĐ-ST ngày 21/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang như sau:

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ con chung:* Xử giao cho chị Đào Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Bùi Thị G, sinh ngày 18/4/2022 cho đến khi đủ 18 tuổi (thành niên); Chấp nhận sự tự nguyện của chị Đào Thị H về việc không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Bùi Xuân T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2. *Về án phí phúc thẩm:* Anh Bùi Xuân T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, đối trừ số tiền 300.000 đồng anh T đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 0003617 ngày 27/6/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Giang. Anh T đã thực hiện xong nghĩa vụ nộp án phí phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện Ninh Giang;
- Chi cục THADS huyện Ninh Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Trường